

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chung thị trấn Nưa,
huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4926/SXD-QH ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc nhiệm vụ lập quy hoạch chung thị trấn Nưa,

huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Triệu Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chung thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới của thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thái Hoá, Khuyến Nông và Đồng Lợi;
- Phía Đông giáp huyện Nông Cống;
- Phía Tây giáp xã Thái Hoà;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh.

2. Tính chất đô thị

- Là đô thị loại V trung tâm kinh tế - văn hóa xã hội khu vực phía Nam huyện Triệu Sơn và vùng phụ cận.

- Là khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh quốc gia phát triển các loại hình du lịch văn hoá, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

3. Quy mô dân số và đất đai

a) Quy mô dân số, khách du lịch:

- Dân số hiện trạng khoảng 9.638 người;
- Dự báo dân số đô thị đến năm 2035 khoảng 20.000 người.
- Dự báo khách du lịch khoảng 10.000 lượt khách/ngày (khoảng 1.800.000 lượt khách/năm).

b) Quy mô đất đai:

- Quy mô diện tích quy hoạch toàn bộ thị trấn Nưa: 2.120 ha;
- Đất xây dựng đô thị khoảng 1.000-1.300 ha.

(Dự báo quy mô dân số và đất xây dựng đô thị sẽ được cụ thể hóa trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch, có áp dụng các tiêu chí đặc thù của đô thị).

4. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cơ bản

4.1. Đối với khu vực đô thị

a) Chỉ tiêu cơ bản về đất đai:

Áp dụng tiêu chuẩn đối với đô thị loại V theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01 : 2021/BXD.

- Đất dân dụng bình quân toàn đô thị 70-100 m²/người; đất đơn vị ở mới: 45-55 m²/người;

- Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị tuân thủ theo Bảng 2.3: Quy mô tối thiểu của các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01 : 2021/BXD).

- Đất cây xanh: Tối thiểu 4 m²/người; đất bãi đỗ xe đô thị: 2,5 m²/người.

b) Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ đất giao thông tính đến đường phân khu vực: Tối thiểu 13-18% so với đất xây dựng đô thị (không bao gồm đất giao thông tĩnh);

- Chỉ tiêu điện năng: Tối thiểu 1000 KWh/người/năm; phụ tải 330W/người;

- Cấp nước sinh hoạt: Tối thiểu 120 lít/người/ngđ; tỷ lệ cấp nước 100%;

- Thoát nước thải: Tối thiểu 90% nước cấp; Thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt.

- Chất thải rắn: 0,9kg/người/ngđ;

- Thu gom xử lý: 100%.

4.2. Đối với khu vực du lịch

- Chỉ tiêu đất đai:

+ Mật độ xây dựng chung toàn khu: Khoảng 15-25%.

+ Hệ số sử dụng đất chung: Khoảng 0,2-0,5.

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: 18-25%.

+ Cấp nước: Cấp cho khu nghỉ dưỡng: 200 lít/người/ngđ.

+ Cấp điện: Cấp cho dịch vụ công cộng 40W/m² sàn cấp cho khu nghỉ dưỡng 3KW/giường.

+ Thoát nước: Thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.

+ Rác thải: Thu gom và xử lý 100%.

5. Các vấn đề cần giải quyết trong đồ án quy hoạch

- Trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Nưa, huyện Triệu Sơn đến năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 4014/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa, rà soát, phân tích, đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên, dân số, sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá công tác quản lý, thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xác định mục tiêu, tính chất và động lực phát triển đô thị.

- Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong đồ án.

- Dự báo về kinh tế - xã hội, tỷ lệ đô thị hóa, quy mô dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Định hướng phát triển không gian đô thị gồm hướng phát triển và cải tạo đô thị; phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; xác định các trung tâm, công viên cây xanh, quảng trường trung tâm và không gian mở của đô thị; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các khu chức năng của đô thị, trục không gian chính.

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cung cấp năng lượng, hạ tầng viễn thông thụ động, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.

- Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; đề xuất, kiến nghị nguồn lực thực hiện.

- Đề xuất các yêu cầu về Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt để các cấp, các ngành cùng tham gia vào công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

6. Các yêu cầu nghiên cứu chủ yếu

6.1. Yêu cầu về khảo sát, thu thập tài liệu

a) Yêu cầu khảo sát, địa hình:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/5.000 hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước.

- Hồ sơ khảo sát địa hình phải đảm bảo theo quy định tại Luật đo đạc bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc hội;

b) Yêu cầu điều tra hiện trạng và thu thập tài liệu, số liệu:

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật..., phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo, trích dẫn từ nguồn số liệu chính thức.

- Điều tra nghiên cứu đánh giá hiện trạng cần phân tích vị trí, vai trò của thị trấn Nưa, mối quan hệ tổng hợp của đô thị đối với toàn huyện; sự khác biệt, tính đặc thù và tiềm năng đô thị về các mặt tự nhiên, xã hội, dân số, đất đai, môi trường, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật... từ đó xác định động lực chính phát triển của đô thị;

- Rà soát đánh giá quá trình quản lý đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt năm 2016. Xác định những nội dung phù hợp và chưa phù hợp để đề xuất phương hướng bổ sung, điều chỉnh. Cập nhật các quy hoạch, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn.

- Rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ diện tích đất đai khoanh vùng bảo vệ của các di tích đã được xếp hạng nhằm không làm ảnh hưởng đến di tích theo quy định của Luật Di sản văn hoá, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; Bổ sung, cập nhật phạm vi, ranh giới và nội dung đề án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

6.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian đô thị, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di sản, di tích, các công trình đầu môi, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các yêu cầu khác

a) Yêu cầu nghiên cứu về hướng phát triển đô thị:

- Kế thừa những ưu điểm, khắc phục và bổ sung những mặt thiếu sót của đề án quy hoạch cũ, đảm bảo đáp ứng chức năng và sự phát triển bền vững của đô thị, làm cơ sở để mở rộng đô thị.

- Nghiên cứu lại vị trí, đề xuất bổ sung hoặc thay đổi hệ thống các khu chức năng (các trung tâm, khu dịch vụ công cộng, khu công viên cây xanh, khu ở, thương mại dịch vụ...) cho phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chung lần này về: tính chất, chức năng và quy mô tính toán của đô thị, trên cơ sở kế thừa một cách cao nhất những công trình chính của đô thị đã được xây dựng theo quy hoạch trong những năm gần đây.

- Hướng phát triển không gian đô thị được xác định theo các giai đoạn 5 năm, 10 năm. Từ đó, xác định hệ thống các trung tâm, vị trí quy mô các khu chức năng trong đô thị, những khu vực cần cải tạo, những khu vực hiện hữu chỉnh trang, nâng cấp, những khu vực phải được bảo vệ...; các khu quy hoạch xây dựng mới, các khu cần xây dựng và các khu vực dự kiến phát triển mở rộng đô thị...

- Điều chỉnh phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và không gian đô thị. Xác định vị trí, quy mô các phân khu chức năng cần điều chỉnh phù

hợp tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và tính chất, chức năng của đô thị loại V.

b) Yêu cầu nghiên cứu về tổ chức không gian đô thị

- Phương án tổ chức không gian phải gắn với nguồn lực thực hiện quy hoạch, khả năng khai thác quỹ đất; đồng thời phải đảm bảo cảnh quan, môi trường và phù hợp với định hướng phát triển lâu dài. Định hướng rõ các trụ cột để tập trung phát triển.

- Nghiên cứu khai thác, kết nối với các hạ tầng kỹ thuật đầu mối của khu vực với các đô thị xung quanh, để mở ra hướng phát triển mới cho đô thị.

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển;

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị; đề xuất tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên.

- Xác định các khu vực đất thuận lợi phát triển đô thị để định hướng bố trí các khu chức năng trong đô thị như: trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, văn hóa thể dục thể thao, công viên, đất ở...

- Xác định mô hình cấu trúc không gian: Ý tưởng cấu trúc không gian của thị trấn phải phù hợp với quy mô đô thị đã được xác định, khai thác các yếu tố vị trí, địa hình cảnh quan, các di tích lịch sử văn hoá trong vùng, đồng thời đảm bảo sự kết nối không gian giữa các khu chức năng trong đô thị với các khu vực lân cận.

- Cần lưu ý các yếu tố tự nhiên, văn hoá, lịch sử đặc thù: Sông, suối, đồi núi, các điểm di tích văn hóa, lịch sử, danh lam thắng cảnh của khu vực... trong việc tổ chức không gian của đô thị. Đề xuất giải pháp tổ chức không gian đối với từng khu vực chức năng của đô thị.

- Xác định các công trình di tích, di sản và khu vực cảnh quan thiên nhiên của khu vực (nếu có) để từ đó đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di tích, cảnh quan của khu vực trong đô thị

c) Yêu cầu về bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử:

- Nêu rõ các khu vực có danh lam thắng cảnh cần bảo tồn - kết hợp di tích lịch sử định hướng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đối với di tích lịch sử văn hoá cần cập nhật và có những đề xuất mới về quy mô, diện tích cũng như xây chuỗi phát huy giá trị các di tích; có chiến lược phát huy, phát

triển trọng điểm biến những di tích, tài sản văn hóa trở thành tiềm lực phục vụ phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch.

- Việc bảo vệ hệ thống tự nhiên, sinh thái cần được phát huy đồng thời như là hệ thống hạ tầng xanh đô thị; định hướng cải tạo, phát triển cảnh quan bằng cách tạo ra thêm những vùng nước mặt, kết nối mặt nước, trồng cây xanh cho đô thị.

d) Yêu cầu nghiên cứu về các công trình đầu môi, hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật:

- Nghiên cứu về sự phát triển của đô thị được tác động bởi các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đang được đầu tư nâng cấp xây dựng để xác định các điểm đầu nối, đầu môi hạ tầng kỹ thuật, kết nối giao thông và các công trình kỹ thuật khác đảm bảo tổng thể hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và cơ cấu hoàn chỉnh của đô thị;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu môi giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ, hành lang an toàn giao thông đường bộ các trục chính đô thị và hệ thống tuyen nen kỹ thuật;

- Xác định tuyến giao thông cấp đô thị đáp ứng vai trò kết nối các đơn vị ở trong đô thị cũng như kết nối đô thị tới các tuyến giao thông đối ngoại. Xác định các tuyến đường cấp khu vực trở lên và các tuyến đường cảnh quan chính trong đô thị. Phân tích, dự báo lưu lượng xe, làm cơ sở xác định quy mô cắt ngang các tuyến đường trong đô thị;

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn cốt xây dựng không chế của từng khu vực, toàn đô thị đảm bảo tiêu thoát nước toàn đô thị và các khu vực lân cận. Nghiên cứu tính toán thủy văn làm cơ sở xác định khẩu độ các công trình thoát nước đảm bảo theo quy định;

- Lựa chọn nguồn và xác định quy mô, vị trí, công suất của các công trình đầu môi; mạng lưới truyền tải và phân phối chính của các hệ thống cấp nước, cấp điện; hạ tầng viễn thông thụ động; mạng lưới đường cống thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và các công trình khác;

- Hệ thống các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao... phải được tính toán theo các quy chuẩn hiện hành. Trong đó, yêu cầu bổ sung các thiết chế văn hóa cơ bản theo quy định tại các khu dân cư theo các tiêu chuẩn đô thị loại V;

e) Yêu cầu về thiết kế đô thị: Nghiên cứu các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị; đề xuất tổ chức không gian cho các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị,

các tuyến phố chính, các trục không gian chính, quảng trường, không gian cây xanh, mặt nước và các điểm nhấn trong đô thị; Nghiên cứu xác định tầng cao tối đa của công trình xây dựng thuộc các khu chức năng của đô thị.

f) Yêu cầu về nghiên cứu bảo vệ môi trường: Trên cơ sở đánh giá hiện trạng khu vực lập quy hoạch, phương án quy hoạch chung đô thị, đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch được duyệt.

g) Xác định các chương trình dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện: Xác định các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện trong giai đoạn đầu và giai đoạn tiếp theo; Xác định các hạng mục ưu tiên đầu tư cho khu vực đô thị với yêu cầu là các dự án mang ý nghĩa tạo lực như phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, đô thị và du lịch; hình thành các chương trình, cụ thể hoá các mục tiêu và các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo thứ tự ưu tiên.

h) Các yêu cầu khác:

- Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, ngoài việc tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị; yêu cầu phải tuân thủ quy định của pháp luật có khác liên quan (Đê điều; Phòng, chống thiên tai; Thủy lợi; Lâm nghiệp,...); hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Yêu cầu nội dung, hình thức và đối tượng lấy ý kiến về đồ án quy hoạch:

+ Nội dung lấy ý kiến bao gồm: phương án tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; quy mô dự kiến xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ, nhà ở và các công trình hạ tầng kỹ thuật; giải pháp thực hiện quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn, nguồn lực thực hiện, di chuyển mồ mả, tái định cư, chuyển đổi nghề nghiệp, sinh kế...).

+ Đối tượng lấy ý kiến là các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan, bị ảnh hưởng bởi quy hoạch chung đô thị theo quy định tại Điều 20 Luật quy hoạch đô thị năm 2009.

+ Hình thức và thời gian lấy ý kiến về đồ án quy hoạch chung đô thị thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 21, Luật quy hoạch đô thị năm 2009.

7. Danh mục hồ sơ đồ án

7.1. Sản phẩm khảo sát địa hình:

- Hồ sơ khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/5000 hệ tọa độ VN2000, độ cao nhà nước, yêu cầu thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018.

- UBND huyện Triệu Sơn có trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm theo quy định quy định của pháp luật; làm cơ sở để lập đồ án quy hoạch chung đô thị.

7.2. Sản phẩm đồ án quy hoạch:

Nội dung hồ sơ quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2022/TT-BXD).

a) Danh mục bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp trên nền bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và sơ đồ định hướng phát triển không gian vùng huyện.

- Bản đồ hiện trạng: Hiện trạng các chức năng sử dụng đất; kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội; hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Bản đồ đánh giá tổng hợp về đất xây dựng; đánh giá về giá trị sử dụng đất; xác định các vùng cấm, hạn chế phát triển đô thị. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (tối thiểu 02 phương án). Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng chuyên ngành gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông (đến cấp đường khu vực), hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị kết hợp bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

- Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

b) Phần thuyết minh, văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt của đồ án quy hoạch (thực hiện đảm bảo nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 04/2022/TT-BXD).

- Phụ lục và bản vẽ kèm theo thuyết minh gồm: Các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bảng biểu, số liệu tính toán thể hiện kết quả nêu tại thuyết minh; bản vẽ khổ A3; văn bản pháp lý liên quan.

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị: Nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và phải có các bản vẽ khổ A3 kèm theo.

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch: Nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

c) Các yêu cầu hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;
- Bản đồ dùng cho việc thẩm định in màu theo tỷ lệ thích hợp; số lượng tài liệu dùng trong quá trình thẩm định được xác định theo yêu cầu của các cơ quan liên quan;

- Hồ sơ lưu trữ lập thành 08 bộ in màu đúng tỷ lệ với đầy đủ nội dung, thành phần của đồ án; kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in vừa khổ giấy A0 (chủ đầu tư 01 bộ, các cơ quan thẩm định, quản lý 03 bộ), 04 thiết bị lưu trữ toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án (bao gồm: bản vẽ, thuyết minh và các văn bản, tài liệu liên quan).

8. Nguồn vốn, kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: UBND huyện Triệu Sơn chủ động bố trí nguồn vốn lập quy hoạch đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Giao UBND huyện Triệu Sơn căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí cho công tác tổ chức lập quy hoạch đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu về lập, thẩm định, phê duyệt dự toán: cần rà soát, xác định các khu vực đã ổn định và đã hợp lý trong quy hoạch trước không cần điều chỉnh, từ đó xác định khối lượng công việc cần thực hiện làm cơ sở để lập dự toán kinh phí thực hiện khảo sát, lập quy hoạch theo quy định hiện hành và đảm bảo tiết kiệm.

9. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt quy hoạch: UBND huyện Triệu Sơn.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian hoàn thành: Không quá 09 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H4.(2024)QDPD_NV QHC DT Nua

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm